TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:08/2021/HNGĐ–ST Ngày: 07 - 7 - 2021 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T

Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1989

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T1

Sinh ngày: 09 tháng 7 năm 1977

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh T1 kết hôn trên cơ cở tự nguyện, không bị ai

ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2008. Vợ chồng kết hôn năm 2008, sau khi kết hôn thì có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng không nghiệm trọng, tuy nhiên từ năm 2010, Chị T nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn tính cách nghiêm trọng, anh T1 hay uống rượu và đánh đập, xúc phạm chị. Hai bên gia đình nội ngoại cũng mâu thuẫn, không hợp nhau, gia đình bên nội không tôn trọng bố mẹ chị nên mâu thuẫn giữa vợ chồng nghiêm trọng hơn. Vợ chồng anh chị sống với nhau gần 12 năm thì từ năm 2010 đến năm 2018 anh T1 nhiều lần đánh Chị T nhưng chị không báo chính quyền địa phương giải quyết, còn trong năm 2019 đến 2020 thì anh T1 không đánh chị nhưng thường xúc phạm chị. Nguyên nhân anh T1 đánh chị là do anh T1 uống rượu vào nên chửi bới gây sự, vợ chồng lời qua tiếng lại rồi cãi nhau nên anh T1 đánh chị. Vợ chồng nay đã ly thân từ tháng 12 năm 2020. Nay Chị T không còn tình cảm với anh T1 nên đề nghị ly hôn

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T1 có 02 con chung, là: Hoàng Thị Kim O – sinh ngày: 11 – 11 – 2012 và Hoàng Thị Hoài Th – sinh ngày: 07 – 02 – 2015. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị T hiện nay làm công nhân tại nhà máy gạch TUYNEN ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, thu nhập mỗi tháng 8.500.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung nếu được giao con.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Nguyễn Thị T đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân Chị T; bản sao giấy khai sinh con chung Hoàng Thị Kim O và Hoàng Thị Hoài Th, đơn nguyện vọng con chung; giấy xác nhận thu nhập, bản tự khai.

Trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Hoàng Văn T1 thống nhất với Chị T về việc anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2008. Tuy nhiên, theo anh, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà vợ chồng nào cũng có, do nhiều lúc ý kiến, quan điểm sống khác nhau. Anh T1 thừa nhận anh có uống rượu nhưng không đến mức như Chị T trình bày là say rượu rồi chửi bới đánh đập vợ, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Vợ chồng anh chị có đánh nhau nhưng chỉ khi Chị T đánh anh trước thì anh mới đánh lại. Vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng trong những lần vợ chồng cãi nhau đều do Chị T bắt đầu trước. Theo anh lý do Chị T muốn ly hôn là do Chị T có tình cảm với người khác nên ngày 20 – 12 – 2020, chị cố tình gây sự bỏ về nhà ngoại rồi làm đơn ly hôn. Anh T1 vẫn còn tình cảm với Chị T nên anh không đồng ý ly hôn. Chị T và anh T1 nay đã sống ly thân, Chị T đưa con về

nhà ngoại sinh sống. Qúa trình giải quyết vụ án, anh T1 thể hiện nguyện vọng muốn Chị T quay về đoàn tụ, tuy nhiên hiện nay Chị T kiên quyết ly hôn thì anh T1 đồng ý ly hôn Chị T.

Tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phần trình bày tại phiên tòa, anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là: Hoàng Thị Kim O và Hoàng Thị Hoài Th, tuy nhiên tại phần tranh luận tại phiên tòa, anh T1 có mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Kim O, còn giao cháu Hoàng Thị Hoài Th cho Chị T trực tiếp chăm sóc. Nếu được giao con, anh không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Theo quan điểm của anh T1, các con là con anh, anh có nhà và có công việc, việc chăm sóc, bảo ban và đưa các cháu đi học anh sẽ nhờ bố mẹ và cháu gái của anh hỗ trợ. Anh T1 làm nghề tự do, trong đó nghề nông là chính, ngoài ra khi nông nhàn anh phụ hồ, chăn nuôi, thu nhập mỗi tháng bình quân 7.000.000 đồng.

Bị đơn Hoàng Văn T1 giao nộp tài liệu chứng cứ: Bản tự khai.

Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã làm việc trực tiếp với cháu Hoàng Thị Kim O (sinh năm 2012), theo trình bày của cháu O, nếu bố mẹ không còn chung sống với nhau thì cháu có mong muốn được ở với mẹ. Ngoài ra để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án còn lập biên bản xác minh tại Công an xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T1.

- Giao con chung Hoàng Thị Kim O – sinh ngày: 11 – 11 – 2012 và Hoàng Thị Hoài Th – sinh ngày: 07 – 02 – 2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Hoàng Văn T1 cư trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tình cảm: Thông qua trình bày của các đương sự và phiên làm việc tại chính quyền địa phương có thể xác định, vợ chồng anh Hoàng Văn T1 và chị Nguyễn Thị T có mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và đánh đập nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân, mà nguyên nhân là do anh T1 say rượu nên vợ chồng cãi vã, xung đột dẫn đến Chị T đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh Hoàng Văn T1 trình bày còn tình cảm với Chị T nên không đồng ý ly hôn, Nhưng tại phiên tòa, tuy nhiên Chị T khăng khăng không chịu đoàn tụ. HĐXX nhận thấy, hôn nhân của Chị T và anh T1 có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Hoàng Văn T1.

[3]. Về con: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T1 có 02 con chung là: Hoàng Thị Kim O – sinh ngày: 11 – 11 – 2012 và Hoàng Thị Hoài Th – sinh ngày: 07 – 02 – 2015. Tại phiên tòa, Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, còn anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Kim O và giao cháu Hoàng Thị Hoài Th cho Chị T. Xét điều kiện cả hai anh chị, Chị T đang làm công nhân nhà máy gạch, thu nhập mỗi tháng 8.500.000 đồng, còn anh T1 làm nghề tự do, làm nông là chủ yếu, thu nhập mỗi tháng theo trình bày của anh T1 là 10.000.000 đồng/tháng. Qua tìm hiểu tại ban Công an xã, anh T1 thường say sượu, dẫn đến vợ chồng cãi vã, tranh chấp. Bên cạnh đó, cháu Hoàng Thị Kim O đã hơn 8 tuổi, khi làm việc trực tiếp với Tòa án trong điều kiện thoải mái, không bị ai ép buộc, đã thể hiện cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Hai con chung hiện nay đang được Chị T trực tiếp chăm sóc, xét thấy, điều kiện kinh tế của cả Chị T và anh T1 đều ổn định. Tuy nhiên, 02 cháu đều là con gái cần thiết sự gần gũi của mẹ. Do đó, căn cứ vào điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T1 không có tài sản chung nên không cần Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chị T, anh T1 có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T1

Giao con chung Hoàng Thị Kim O – sinh ngày: 11 – 11 – 2012 và Hoàng Thị Hoài Th – sinh ngày: 07 – 02 – 2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Anh Hoàng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T

Anh Hoàng Văn T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị T và các thành viên trong gia đình Chị T không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005704 ngày 24 tháng 3 năm 2021. Tiền án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Văn T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn: Chị T;
- Bị đơn: Anh T1;
- VKS ND huyện K (2 bản);
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quang Dũng